TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2024/DS - ST
Ngày: 11/3/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Vào ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 551/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 551/2024/QĐST– DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 552/2024/QĐST – DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AA. Địa chỉ trụ sở: Số A, phường A1, quận À, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tăng Thanh An - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Bà Lê Vũ Mỹ Duyên, địa chỉ: Số A, phường A1, quận À, thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Trần Phi B, sinh năm 1964; địa chỉ: Số B1 đường B2, tổ B3, khu B4, phường B5, thành phố B6, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2023, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tăng Thanh A, bà Lê Vũ Mỹ D trình bày:

Ông Trần Phi B cùng Ngân hàng TMCP AA (ngân hàng AA) đã cùng ký kết Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa ký ngày 15/02/2020, số tiền hạn mức khi ký hợp đồng sử dụng thẻ là 100.000.000 đồng.

Đến ngày 13/01/2017 theo giấy đề nghị gia hạn thẻ tín dụng Visa số tiền

hạn mức khi ký hợp đồng sử dụng thẻ là 100.000.000 đồng.

- Ngày giải ngân : 16/10/2021, thời hạn kết thúc vay đến 15/10/2024
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 1.5 lãi suất cho vay trong hạn.
- Thời hạn cho vay : 12/02/2020-28/02/2023
- Lãi suất trong hạn : 18%-20%.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, ông Trần Phi B đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ngân hàng yêu cầu:

1. Ông Trần Phi B trả ngay cho DongABank tổng số nợ còn thiếu gồm (Nợ gốc: 36.141.377 đồng; lãi: 8.988.595 đồng) tạm tính đến ngày 11/3/2024: 45.129.972 đồng và lãi phát sinh từ ngày 16/8/2023 cho đến khi ông Trần Phi B trả hết nợ cho AABank theo lãi suất quá hạn được quy định tại các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông Trần Phi B đã kí với AABank.

2. Ông Trần Phi B phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết bị đơn ông Trần Phi B trình bày: Ông có giao dịch một thẻ tín dụng của ngân hàng AA chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, số tiền được cấp là 100.000.000 đồng. Hàng tháng ngân hàng đều gửi tin nhắn vào điện thoại sao kê chi tiết phải thanh toán tối thiểu là bao nhiêu. Ông B hàng tháng đều thanh toán đầy đủ (kèm theo sao kê thanh toán, giấy chi tiết chuyển tiền hàng tháng).

Ngân hàng không có thông báo cho ông phải thanh toán hết toàn bộ số tiền trong thẻ tín dụng nên ông không biết. Nay ông đồng ý trả hết tiền trong thẻ với điều kiện ngân hàng Đông Á phải có trách nhiệm xóa nợ xấu cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn là ngân hàng AA có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông Trần Phi B đã triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa AA Bank ngày 15/02/2017, giấy đề nghị gia hạn thẻ tín dụng visa AA Bank ngày 13/01/2020, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng AA đã giải ngân cho ông Trần Phi Bsố tiền 100.000.000 đồng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 1.5 lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn cho vay: 12/02/2020-28/02/2023. Lãi

suất trong hạn: 18%-20%.

Ngày 28/02/2023 là hết thời hạn của hợp đồng vay, ông Trần Phi B vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên nguyên đơn được quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán trước khi kết thúc hợp đồng theo thỏa thuận của các bên là phù hợp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 11/3/2024 ông Trần Phi B còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 36.141.377 đồng; lãi: 8.988.595 đồng. Ông Trần Phi B đồng ý trả số tiền còn lại nhưng phải xóa nợ xấu cho ông.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Phi B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa AA Bank ngày 15/02/2017, giấy đề nghị gia hạn thẻ tín dụng visa DongA Bank nên Ngân hàng AA khởi kiện yêu ông Trần Phi B phải thanh toán các nợ gốc 36.141.377 đồng là có cơ sở.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng tạm tính đến ngày 11/3/2024, tổng số tiền lãi chưa trả là 8.988.595 đồng, là đúng thỏa thuận theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa AA Bank ngày 15/02/2017, giấy đề nghị gia hạn thẻ tín dụng visa AA Bank, phù hợp với quy định tại Điều 463, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/5/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005; Quyết định số 16/2008/QĐ-NHNN, ngày 16/5/2008, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về cơ chế điều hành lãi suất cơ bản đồng Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Phi B thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA tổng số tiền 45.129.972 đồng, trong đó, tiền gốc là 36.141.377 đồng, nợ lãi là 8.988.595 đồng.

Kể từ ngày 12/3/2024, buộc ông Trần Phi B tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa AA Bank ngày 15/02/2017, giấy đề nghị gia hạn thẻ tín dụng visa AA Bank ngày 13/01/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Phi B phải nộp số tiền 2.256.498 đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA không phải nộp án phí; Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA số tiền 1.635.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000809 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm